

CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỜNG BIÊN HÒA - NINH HÒA

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY TNHH MTV
ĐƯỜNG BIÊN HÒA - NINH HÒA

Ninh Hòa, ngày ..9. tháng ..11 năm 2015

102

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	4
QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Giải thích từ ngữ	4
Điều 2. Tên gọi, trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động.....	4
Điều 3. Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu của Công ty.	5
Điều 4. Người đại diện theo pháp luật.....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	7
CHƯƠNG II.	7
VỐN VÀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY.....	7
Mục 1. Vốn	7
Điều 6. Vốn điều lệ.....	7
Điều 7. Thay đổi vốn điều lệ.....	8
Mục 2. CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY.....	8
Điều 8. Chủ sở hữu Công ty.....	8
Điều 9. Quyền của chủ sở hữu Công ty.....	8
Điều 10. Hạn chế đối với quyền của chủ sở hữu Công ty	9
Điều 11. Nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty	9
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Công ty	10
CHƯƠNG III.....	10
CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY	10
Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản lý	10
Điều 14. Hội đồng thành viên	10
Điều 15. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng thành viên	12
Điều 16. Chủ tịch Hội đồng thành viên	13
Điều 17. Thẩm quyền và cách thức triệu tập họp Hội đồng thành viên	14
Điều 18. Thủ tục thông qua Nghị quyết của Hội đồng thành viên theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	14
Điều 19. Tổng giám đốc Công ty	15
Điều 20. Kiểm soát viên	16
Điều 21. Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và kiểm soát viên.....	17
Điều 22. Bộ máy giúp việc	18
Điều 23. Hợp đồng, giao dịch trong hoạt động của Công ty	18
Điều 24. Quản lý lao động	19
CHƯƠNG IV.....	19
Điều 25. Tài khoản ngân hàng	19

Điều 26. Năm tài chính	20
Điều 27. Hệ thống kế toán	20
CHƯƠNG V.....	20
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO TÀI CHÍNH, LỢI NHUẬN	20
Điều 28. Chế độ báo cáo tài chính của Công ty	20
Điều 29. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý Công ty và Kiểm soát viên... 21	
Điều 30. Phân phối lợi nhuận của Công ty và xử lý lỗ trong kinh doanh	21
CHƯƠNG VI.	21
CON DẤU	21
Điều 31. Con dấu.....	21
CHƯƠNG VII.....	22
GIẢI THỂ, THANH LÝ, PHÁ SẢN	22
Điều 32. Giải quyết tranh chấp và tố tụng	22
Điều 33. Giải thể Công ty	22
Điều 34. Trình tự, thủ tục giải thể Công ty	22
Điều 35. Giải thể Công ty trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án.....	24
Điều 36. Hồ sơ giải thể Công ty	25
Điều 37. Tổ chức lại Công ty	25
CHƯƠNG VIII.	25
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	25
Điều 38. Sửa đổi bổ sung Điều lệ.....	25
Điều 39. Điều khoản cuối cùng.....	26

PHẦN MỞ ĐẦU

Chủ sở hữu Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA**

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 3600495818

Cấp ngày: 16/05/2001, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai

Trụ sở chính: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điều lệ hoạt động của **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG BIÊN HÒA – NINH HÒA** tuân theo Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014.

CHƯƠNG I.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Công ty, Công ty con: cùng được hiểu là Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Đường Biên Hòa - Ninh Hòa, được chuyển đổi từ Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa.
2. Chủ sở hữu, Công ty mẹ: cùng được hiểu là Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.
3. Cán bộ/người quản lý của Công ty: là thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.
4. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng đến nội dung của Điều lệ này.
5. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
6. Các từ, thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động

1. Tên Công ty:

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG BIÊN HÒA - NINH HÒA**
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIEN HOA - NINH HOA SUGAR ONE MEMBER COMPANY LIMITED

- Tên công ty viết tắt: NHS
- 2. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Trụ sở chính của công ty đặt tại: thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.
- 3. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài khi có nhu cầu và phải tuân theo các quy định của pháp luật.
- 4. Công ty có thể thành lập liên doanh với các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài khi được sự nhất trí bằng văn bản của Chủ sở hữu Công ty và được sự chấp thuận của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập, thời điểm kết thúc do Chủ sở hữu Công ty quyết định hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu của Công ty.

1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre nứa) và động vật sống. Mã ngành 4620
Chi tiết: Sản xuất đường từ mía và các sản phẩm phụ. Tổ chức thu mua mía cây, đầu tư và phát triển vùng nguyên liệu.
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Mã ngành: 4933
 - Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất điện; Mua bán điện. Mã ngành: 3510
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng. Mã ngành: 4290
 - Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công, chế tạo cơ khí. Mã ngành: 2592
 - Bán buôn chuyên doanh khác. Chi tiết: Mua bán vật tư nông nghiệp, mua bán phân bón. Mã ngành: 4669
 - Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ. Chi tiết: Sản xuất phân bón. Mã ngành: 2012
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kho bãi. Mã ngành: 5210

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Mã ngành: 6810
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán đường. Bán buôn chè, sữa và các sản phẩm sữa. Mã ngành: 4632
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Mã ngành: 4711
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp loại khác. Mã ngành: 4719
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Mã ngành: 4722
- Bán buôn đồ uống. Mã ngành: 4633
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Mã ngành: 4723
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ. Mã ngành: 4781
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa. Mã ngành: 4610
- Dịch vụ đóng gói. Mã ngành: 8292
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng, dầu, nhớt (trừ dầu nhớt cần). Mã ngành: 4661
- Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng khác. Mã ngành: 4659
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, nhôm, inox. Mã ngành: 4662
- Trồng cây mía. Mã ngành: 1140
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng máy móc và thiết bị công nghiệp. Mã ngành: 3312
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Mã ngành: 7730
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt. Chi tiết: Dịch vụ cơ giới hóa trồng và chăm sóc cây mía. Mã ngành: 0161

Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể thay đổi, sửa đổi, bổ sung theo nhu cầu và tình hình thực tế của Công ty và quy định pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Mục tiêu chung của Công ty là huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu được nhiều lợi nhuận; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng lợi tức cho chủ sở hữu; đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 4. Người đại diện theo pháp luật

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú tại Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
3. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Chủ sở hữu Công ty quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty, nếu không có quyết định khác của Chủ sở hữu Công ty.
4. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Chủ sở hữu Công ty cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

CHƯƠNG II.

VỐN VÀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

Mục 1. Vốn

Điều 6. Vốn điều lệ

- 1) Vốn điều lệ: 607.500.000.000 VND (*bằng chữ: Sáu trăm lẻ bảy tỷ, năm trăm triệu đồng*).
Vốn điều lệ được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa.
- 2) Vốn điều lệ của Công ty có thể thay đổi theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty và đáp ứng đủ các điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Thay đổi vốn điều lệ

1. Công ty thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau:
 - a. Hoàn trả một phần vốn góp trong vốn điều lệ của công ty nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 (hai) năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho chủ sở hữu;
 - b. Vốn điều lệ không được chủ sở hữu thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 74 của Luật doanh nghiệp.
2. Công ty tăng vốn điều lệ bằng cách Chủ sở hữu công ty đầu tư thêm hoặc huy động thêm vốn góp của người khác. Chủ sở hữu quyết định hình thức tăng và mức tăng vốn điều lệ.
3. Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm phần vốn góp của người khác, Công ty phải chuyển đổi Công ty sang hoạt động theo một trong hai loại hình sau đây:
 - a. Công ty trách nhiệm hai thành viên trở lên và công ty phải thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thay đổi vốn điều lệ;
 - b. Công ty cổ phần theo quy định tại Điều 196 của Luật Doanh nghiệp.

Mục 2. CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

Điều 8. Chủ sở hữu Công ty

1. Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa là chủ sở hữu toàn bộ vốn điều lệ của Công ty.
2. Hội đồng quản trị Công ty mẹ là cơ quan đại diện trực tiếp của Chủ sở hữu đối với toàn bộ vốn điều lệ của Công ty.

Điều 9. Quyền của chủ sở hữu Công ty

1. Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
2. Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
3. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
4. Phê duyệt bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên;
5. Quyết định các dự án đầu tư;
6. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

7. Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
8. Quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
9. Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác;
10. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác;
11. Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty;
12. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;
13. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty;
14. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
15. Các quyền khác theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 10. Hạn chế đối với quyền của chủ sở hữu Công ty

1. Chủ sở hữu Công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản của Công ty.
2. Chủ sở hữu Công ty không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
3. Thực hiện đúng nghĩa vụ của Chủ sở hữu theo quy định của Điều lệ này và quy định pháp luật

Điều 11. Nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty

1. Tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty liên quan đến Chủ sở hữu.
2. Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty và tài sản của Công ty.
3. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và Chủ sở hữu Công ty
4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Công ty

1. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản được giao để sản xuất, kinh doanh với tư cách là một pháp nhân theo quy định của pháp luật trên nguyên tắc bảo toàn nguồn vốn của Chủ sở hữu và kinh doanh có hiệu quả không trái quy định pháp luật.
2. Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.
3. Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, bảo đảm quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động.
4. Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.
5. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Chủ sở hữu.
6. Chịu sự giám sát, kiểm tra của Chủ sở hữu, chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính nhà nước.
7. Thực hiện các nghĩa vụ khác trong kinh doanh theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III.

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty gồm:

1. Hội đồng thành viên;
2. Tổng giám đốc;
3. Kiểm soát viên.

Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của Công ty có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh trong quá trình hoạt động.

Điều 14. Hội đồng thành viên

1. Thành viên Hội đồng thành viên do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm gồm từ 03 đến 07 thành viên với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Hội đồng thành viên nhân danh chủ sở hữu công ty tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty; có quyền nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các

- quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.
2. Quyền, nghĩa vụ và quan hệ làm việc của Hội đồng thành viên đối với Chủ sở hữu Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ này và pháp luật có liên quan.
 3. Chủ sở hữu công ty chỉ định Chủ tịch Hội đồng thành viên. Nhiệm kỳ, quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên áp dụng theo quy định tại Điều 16 của Điều lệ này.
 4. Thẩm quyền, cách thức triệu tập họp Hội đồng thành viên áp dụng theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ này.
 5. Cuộc họp của Hội đồng thành viên được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba số thành viên dự họp. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết có giá trị như nhau. Hội đồng thành viên có thể thông qua quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
 6. Nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa số thành viên dự họp chấp thuận. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, tổ chức lại công ty, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty phải được ít nhất ba phần tư số thành viên dự họp chấp thuận.
Nghị quyết của Hội đồng thành viên có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày ghi tại Nghị quyết đó.
 7. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi biên bản, có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.
 8. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải làm xong và thông qua ngay trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Thời gian và địa điểm họp; mục đích, chương trình họp;
 - b) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - c) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận;
 - d) Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ, không hợp lệ; tán thành, không tán thành đối với từng vấn đề biểu quyết;
 - e) Các quyết định được thông qua;
 - f) Họ, tên, chữ ký của người ghi biên bản và chủ tọa cuộc họp.

Người ghi biên bản và chủ tọa cuộc họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng thành viên.

Điều 15. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng thành viên

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng thành viên. Hội đồng thành viên là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Chủ sở hữu Công ty.
2. Hội đồng thành viên có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Chủ sở hữu Công ty quy định. Cụ thể, Hội đồng thành viên có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a) Kiến nghị kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Chủ sở hữu thông qua;
 - c) Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - d) Quyết định bán tài sản có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - e) Phê duyệt bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý Công ty, ngoại trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu Công ty;
 - f) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
 - g) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
 - h) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - i) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng thành viên quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - j) Các định mức kinh tế kỹ thuật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
4. Hội đồng thành viên phải báo cáo Chủ sở hữu Công ty về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng thành viên đối với Tổng giám đốc điều hành

và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng thành viên không trình báo cáo cho Chủ sở hữu Công ty, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị.

5. Trừ khi luật pháp quy định khác, Hội đồng thành viên có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
6. Thành viên Hội đồng thành viên được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng thành viên. Tổng mức thù lao cho Hội đồng thành viên sẽ do Chủ sở hữu Công ty quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng thành viên theo thoả thuận trong Hội đồng thành viên hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
7. Thành viên Hội đồng thành viên nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch) hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng thành viên là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng thành viên, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Chủ sở hữu.
8. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng thành viên của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng thành viên, hoặc Chủ sở hữu Công ty.

Điều 16. Chủ tịch Hội đồng thành viên

Chủ tịch Hội đồng thành viên có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- 1) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên;
- 2) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc đề lấy ý kiến các thành viên;
- 3) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên;
- 4) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên;
- 5) Thay mặt Hội đồng thành viên ký các Nghị quyết của Hội đồng thành viên;